

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn H - S năm 1980.

Địa chỉ: Thôn Th. T, xã Ng. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

***Bị đơn:** Bà Vũ Thị H1 - S năm 1964.

Ông Nguyễn Văn S - S năm 1963 (ông S đã mất)

Cùng địa chỉ: Thôn M. Th, xã M. L, Hậu Lộc, Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về số tiền nợ:** Bà Vũ Thị H1 công nhận vợ chồng bà có nợ của anh Nguyễn Văn H số tiền 800.000.000đ. Anh H không yêu cầu tính lãi suất.

***Về trách nhiệm trả nợ:** Vì khoản tiền 800.000.000đ vay của anh H là để trả nợ cho Ngân hàng (là tiền nợ chung của vợ chồng) nay ông Nguyễn Văn S đã mất, nên bà Vũ Thị H1 cam kết chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 800.000.000đ cho anh Nguyễn Văn H. Việc bà Vũ Thị H1 cam kết chịu trách

nhiệm trả toàn bộ số nợ 800.000.000đ cho anh Nguyễn Văn H thay phần trách nhiệm của ông Nguyễn Văn S được anh H chấp nhận.

***Về thời gian trả nợ:** Anh Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị H1 thống nhất thỏa thuận: Bà Vũ Thị H1 sẽ trả số tiền nợ 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*) cho anh Nguyễn Văn H sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

* Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu Bà Vũ Thị H1 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ (hoặc trả nợ không đầy đủ) số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng bà H1 phải chịu mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

***Về án phí:** Anh Nguyễn Văn H và bà Vũ Thị H1 thống nhất thỏa thuận. Bà H1 chịu trách nhiệm nộp 18.000.000 đ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh H số tiền 18.000.000 đ tạm ứng án phí mà anh H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2019/0008056 ngày 07/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hậu Lộc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án Dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự. TH1 hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS Hậu Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Nguyễn Xuân Chuyên

